

I. Trắc nghiệm (7 điểm):

Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra :

Câu 1: Thành tựu đánh dấu nền khoa học – kỹ thuật Liên Xô có bước phát triển vượt bậc trong thời kì 1945 – 1950 là:

- A. đưa con người bay vào vũ trụ. B. đưa con người lên mặt trăng.
C. chế tạo tàu ngầm nguyên tử. D. chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 2: Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội phương hướng chính của Liên Xô là ưu tiên phát triển ngành kinh tế nào?

- A. Công nghiệp nặng. B. Công nghiệp nhẹ
C. Nông nghiệp. D. Dịch vụ.

Câu 3: Tổn thất nào của Liên Xô là nặng nề nhất do hậu quả của chiến tranh?

- A. Hơn 32.000 xí nghiệp bị tàn phá. B. Hơn 70.000 làng mạc bị tiêu hủy.
C. Hơn 1710 thành phố bị đổ nát. D. Hơn 27 triệu người chết.

Câu 4: Trước ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng chung trên toàn thế giới trong những năm 70 của thế kỉ XX Liên Xô đã làm gì?

- A. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị, xã hội cho phù hợp.
B. Kịp thời thay đổi để thích ứng với tình hình thế giới.
C. Không tiến hành những cải cách cần thiết về kinh tế và xã hội.
D. Có sửa đổi nhưng chưa triệt để.

Câu 5: Tháng 3-1985, ở Liên Xô đã diễn ra sự kiện quan trọng gì?

- A. Góóc-ba-chốp lên làm tổng thống Liên Xô
B. Góóc-ba-chốp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng cộng sản và tiến hành cải tổ
C. Các nước cộng hòa tuyên bố ly khai khỏi Liên bang Xô Viết
D. Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động

Câu 6: Sự kiện nào sau đây đánh dấu chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô chấm dứt?

- A. Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động.
B. Các nước cộng hòa tách ra khỏi Liên bang Xô viết và tuyên bố độc lập.
C. Lá cờ Liên bang Xô viết trên nóc điện Krem-li bị hạ xuống.
D. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) được thành lập.

Câu 7. Công cuộc xây dựng XHCN của các nước Đông Âu đã mắc phải một số thiếu sót và sai lầm là:

- A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
B. Tập thể hóa nông nghiệp.
C. Thực hiện chế độ bao cấp về kinh tế.

D. Rập khuôn, cứng nhắc mô hình xây dựng XHCN ở Liên Xô trong khi hoàn cảnh và điều kiện đất nước mình khác biệt.

Câu 8. Nước xóa bỏ thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Đông Âu là:

- A. Ba Lan
B. Hung-ga-ri
C. Tiệp Khắc
D. Cộng hòa Dân chủ Đức

Câu 9. Ý nào dưới đây là thời cơ thuận lợi để các nước Đông Nam Á tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cuối năm 1945?

- A. Hồng quân Liên Xô tiến vào Đông Âu tiêu diệt quân đội phát xít Đức.
B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
C. Cuộc đấu tranh giành chính quyền của nhân dân các nước châu Phi và Mĩ La-tinh đạt nhiều thắng lợi.
D. Liên Xô viện trợ, giúp đỡ cuộc đấu tranh giành chính quyền của các nước Đông Nam Á.

Câu 10. Những nước nào ở Đông Nam Á giành được độc lập trong năm 1945?

- A. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a.
B. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a.
C. Lào, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin
D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Câu 11. “*Năm châu Phi*” (1960) là tên gọi cho sự kiện nào sau đây?

- A. Có nhiều nước châu Phi được trao trả độc lập.
B. Châu Phi có phong trào giải phóng dân tộc sớm nhất và mạnh nhất.
C. Có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.
D. Châu Phi là “*Lục địa mới trời dậy*”.

Câu 12. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, chủ nghĩa thực dân chỉ còn tồn tại dưới hình thức nào?

- A. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
B. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
C. Chế độ phân biệt chủng tộc.
D. Chế độ thực dân.

Câu 13. Nước châu Á nào đang vươn lên trở thành cường quốc công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân, công nghệ vũ trụ?

- A. Nhật Bản
B. Ấn Độ
C. Trung Quốc
D. Xin-ga-po

Câu 14. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời trong thời gian nào?

- A. Ngày 1 – 1 – 1949.
B. Ngày 1 – 10 – 1949.
C. Ngày 10 – 10 – 1949.
D. Ngày 11 – 10 – 1949.

Câu 15. Tình hình Đông Nam Á giữa những năm 50 của thế kỉ XX như thế nào?

- A. Chiến tranh ác liệt.
B. Ngày càng phát triển phồn thịnh.
C. Ngày càng trở nên căng thẳng.
D. Ổn định và phát triển.

Câu 16. Vì sao những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng?

- A. Mĩ, Anh, Nhật thiết lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO).
- B. Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu.
- C. Mĩ biến Thái Lan thành căn cứ quân sự.
- D. Mĩ tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào, Cam-pu-chia

Câu 17. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào thời gian nào?

- A. Ngày 6 – 8 – 1967.
- B. Ngày 8 – 8 – 1967.
- C. Ngày 6 – 8 – 1976.
- D. Ngày 8 – 8 – 1976

Câu 18. Các quốc gia Đông Nam Á tham gia sáng lập ASEAN là:

- A. Thái Lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.
- B. Thái Lan, Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.
- C. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin.
- D. Thái Lan, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Phi-lip-pin

Câu 19. Bước vào những năm 90 của thế kỉ XX, ASEAN chuyển trọng tâm sang hợp tác về:

- A. kinh tế.
- B. văn hóa.
- C. chính trị.
- D. khoa học – kĩ thuật.

Câu 20. Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào?

- A. Tháng 5 năm 1995
- B. Tháng 6 năm 1995
- C. Tháng 7 năm 1995
- D. Tháng 8 năm 1995

Câu 21. Hiệp ước Ba-li được kí kết vào thời gian nào?

- A. Tháng 2 – 1967.
- B. Tháng 2 – 1976.
- C. Tháng 8 – 1967.
- D. Tháng 8 – 1976.

Câu 22. Những nước Đông Nam Á nào tham gia khối SEATO?

- A. Phi-lip-pin, Xin-ga-po.
- B. Thái Lan, Phi-lip-pin.
- C. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a.
- D. Miến Điện, Thái Lan.

Câu 23. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập (1949) mang ý nghĩa quốc tế gì quan trọng?

- A. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Bắc Á.
- B. Thể hiện sự thắng thế của khuynh hướng vô sản trong cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo cách mạng Trung Quốc.
- C. Làm giảm tình trạng căng thẳng của cục diện Chiến tranh lạnh.
- D. Mở rộng không gian địa lý của chủ nghĩa sang hội từ châu Âu sang châu Á

Câu 24. Những quốc gia và vùng lãnh thổ nào được mệnh danh là “Con rồng châu Á”?

- A. Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Xingapo
- B. Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Xingapo

- C. Nhật Bản, Đài Loan, Ma Cao, Xingapo
- D. Đài Loan, Hồng Kông, Ma Cao, Hàn Quốc

Câu 25. Kết quả mà nhân dân Liên Xô đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1946 – 1950) là gì?

- A. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành đúng thời hạn.
- B. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành vượt mức thời hạn 9 tháng.
- C. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành chậm hơn so với kế hoạch.
- D. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư thất bại.

Câu 26. Từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại những thế nào?

- A. Muốn làm bạn với tất cả các nước.
- B. Chỉ quan hệ với các nước lớn.
- C. Hòa bình và tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.
- D. Chỉ quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 27: Châu lục nào đi đầu trong phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Châu Âu
- B. Châu Phi
- C. Châu Á
- D. Mĩ La tinh

Câu 28. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập 1949 do ai đứng đầu?

- A. Chu Ân Lai.
- B. Mao Trạch Đông
- C. Lưu Thiểu Kỳ
- D. Lâm Bưu

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1 (2 điểm):

- a. Trình bày sự ra đời của tổ chức ASEAN?
- b. Theo em, thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN là gì?

Câu 2 (1 điểm): Nêu những thành tựu của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc từ cuối 1978 đến nay?

(Học sinh làm bài vào phiếu bài làm)

Mã đề LS911

I. Trắc nghiệm (7 điểm):

Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm

Câu	1D	2A	3D	4C	5B	6C	7D	8A	9B	10A
Câu	11C	12C	13B	14B	15C	16D	17B	18C	19A	20C
Câu	21B	22B	23D	24A	25B	26C	27C	28B		

II. Tự luận (3 điểm):

Câu	Nội dung	Điểm
1	<p>* Trình bày sự ra đời của tổ chức ASEAN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh ra đời: <ul style="list-style-type: none"> + Các nước ĐNA đã giành được độc lập + Đứng trc những yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội + Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực ⇒ Nhiều nước ĐNA chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác phát triển ⇒ Ngày 8-8-1967, Hiệp hội các nước ĐNA (viết tắt là ASEAN) đã được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po và Thái Lan <p>* Thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cạnh tranh với nền kinh tế toàn cầu, đòi hỏi đất nước phải nỗ lực, bản thân luôn luôn cải tiến và đổi mới. - Năng suất và chất lượng lao động của VN còn thấp, do đó khó cạnh tranh với các nước lớn mạnh hơn - Dễ mất đi bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc, nếu không giữ vững - Có nguy cơ tụt hậu nếu không bắt kịp bước tiến phát triển 	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1.0</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Nền kinh tế TQ phát triển nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. + tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt giá trị 8740,4 tỉ nhân dân tệ, đứng hàng thứ 7 thế giới 	0.25

	+ tổng giá trị xuất nhập khẩu năm 1997 lên tới 325,00 tỉ USD, nhiều doanh nghiệp đầu tư vào TQ	0.25
	- Thu nhập bình quân tính theo đầu người tăng	0.25
	- Đối ngoại:	
	+ Vai trò và địa vị kinh tế ngày càng nâng cao	
	+ TQ đã thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông (7-1997) và Ma Cao (12-1999).	0.25